

TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 10
LỚP MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI (LÁ 2)

KẾ HOẠCH THÁNG 10
Năm học 2024 - 2025

1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1.2. Nội dung giáo dục

a. Giờ sinh hoạt

Có hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh: vệ sinh răng miệng sau khi ăn, trước khi đi ngủ, khi thức dậy.

Có 1 số thói quen tốt trong ăn uống: ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

Kể được tên một số loại thức ăn cần có trong bữa ăn (chỉ số 19).

Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh (chỉ số 15).

b. Giờ học

Đi nổi bàn chân tiến, lùi.

Đập và bắt được bóng bằng 2 tay (chỉ số 10).

Ném xa bằng 2 tay.

Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 món ăn, thức uống.

Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe (chỉ số 20).

An toàn khi ở nhà một mình (GDGT).

Trẻ biết không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. (Chỉ số 24).

c. Giờ chơi

Trẻ nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.

Củng cố, rèn luyện các kiến thức, kỹ năng đã học.

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a. Giờ sinh hoạt

Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày (chỉ số 114).

b. Giờ học

Nhận biết một số thông tin quan trọng về gia đình: các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ; Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn); Nhu cầu của gia đình; Địa chỉ gia đình.

Sự hình thành em bé (GDGT).

Phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng (chỉ số 96).

Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 7 (chỉ số 104)

Thêm bớt trong phạm vi 7

Tách 7 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm (chỉ số 105).

Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.

Trẻ biết cách đo độ dài và nói kết quả đo: Đo độ dài các vật bằng nhiều đơn vị đo khác nhau. (Chỉ số 106)

c. Giờ chơi

Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại (chỉ số 115).

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

a. Giờ sinh hoạt

Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách (Chỉ số 81).

b. Giờ học

Trẻ hiểu từ trái nghĩa.

Trẻ bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái (Chỉ số 88): c, d, đ, u, ư.

Trẻ biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình (Chỉ số 89).

Trẻ nhận dạng được chữ cái (Chỉ số 91).

Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện “Ba cô gái”, “Hoa cúc trắng”. (Chỉ số 64).

Đọc diễn cảm bài thơ “Làm anh”, “Thương ông”, đồng dao “Gánh gánh gồng gồng”...

c. Giờ chơi

Trẻ thể hiện sự thích thú với sách (Chỉ số 80).

Trẻ có một số hành vi như người đọc sách (Chỉ số 83).

Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng đã học.

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

a. Giờ sinh hoạt

Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/em trong gia đình.

Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia hoạt động (Chỉ số 47).

Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.

Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn (Chỉ số 54)

b. Giờ học

Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về gia đình (Chỉ số 27).

Trẻ nói được khả năng và sở thích của người thân (Chỉ số 58).

Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác. (Chỉ số 35)

c. Giờ chơi

Trẻ dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi (Chỉ số 42).

Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng đã học.

5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

a. Giờ sinh hoạt

Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình (Chỉ số 103)

b. Giờ học

Trẻ hát đúng giai điệu bài hát: “Nhà mình rất vui”, “Ông cháu”... (Chỉ số 100).

Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát: “Nhà mình rất vui”, “Ông cháu”... (Chỉ số 101).

Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục: vẽ gia đình bé, vẽ nhà cao tầng...

c. Giờ chơi

Trẻ thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.